

Bản án số: 16/2021/HS-ST  
Ngày 24 - 9 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Giàng Mí Chớ**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Dương Tiến Dũng**

Ông **Hoàng Minh Đức**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Văn Tình** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Đỗ Quốc Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Thị C** - Sinh ngày 11/12/1990 tại xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Số chứng minh thư nhân dân: 073360541, ngày cấp 28/10/2010; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Sái T (sinh năm 1965, đã chết) và bà Giàng Thị K (sinh năm 1963, đã chết); bị cáo có 05 chị, em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có chồng là: Ly Mí S (sinh năm 1981) và 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2021. Hiện đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 16/2021/HSST-QĐ ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Nguyễn Thị Lan** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

**- Bị hại:**

1. Ông **Thào Mí G** - Sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (Có mặt);

2. Chị **Ly Thị C** (Tên gọi khác: Không ) - Sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (Có mặt);

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Thào Mí Giàng: Bà Vương Thị Minh Huệ* - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt);

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Ông **Lầu Mí S** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt không có lý do);

2. Ông **Ly Vả S** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt không có lý do);

3. Ông **Ly Súa S** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn S A, xã V, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

4. Ông **Sùng Nhì C** (Tên gọi khác: Không ) - Sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn S B, xã V, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt không có lý do);

5. Chị **Vàng Thị M** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt không có lý do);

6. Chị **Vàng Thị L** (Tên gọi khác: Không ) - Sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn S A, xã V, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người phiên dịch: Ông **Vừ Mí C** - Sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ X thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang ( Có mặt).

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/6/2021, Thào Mí G, nhờ Thào Thị C trú cùng thôn đến giúp gia đình G vun ngô. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, G gọi điện thoại cho Lầu Mí S, trú cùng thôn nhờ đưa xuống chợ xã M, huyện Y để mua thức ăn, sau đó G và S lên nhà Sùng Nhì C, trú tại thôn S B, xã V, huyện Đ để lấy tiền bán một con bò trước đó cho C với giá 21.200.000 đồng, C đã trả trước 1.200.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, G đến nhà C lấy đủ số tiền 20.000.000 đồng và cất toàn bộ số tiền đó vào túi áo có móc khóa ở mặt trong, bên trái, loại áo dân tộc Mông màu đen G đang mặc trên người rồi cùng S đi về nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút, G về đến nhà, cởi chiếc áo đang mặc có để 20.000.000 đồng cùng hai chiếc điện thoại di động của G và S ra, vắt lên thành giường ngủ của hai vợ chồng, phía cuối giường rồi cùng S đi nấu cơm. Khoảng 16 giờ cùng ngày, những người hộ gia đình ông G vun ngô đi về nhà ông G để ăn cơm. Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Thào Thị C đứng dậy rồi đi đến chiếc giường có chiếc áo Thào Mí G để tiền. Tay trái của C đặt lên chiếc áo của Thào Mí G thì phát hiện trong túi áo có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C đã

lợi dụng lúc mọi người không để ý, dùng tay mở séc khóa của túi áo rồi lấy toàn bộ số tiền bên trong túi áo ra, sau đó cất tiền vào túi quần của C đang mặc trên người. Sau khi mọi người ăn cơm xong, C cùng chị em nữ dọn mâm, còn đàn ông sang nhà em trai của G là Thảo Mí V nhà ở sát với nhà G. Lợi dụng lúc không ai để ý, C đã nhặt chiếc áo của G lên, dùng hai tay quần nhỏ lại rồi kẹp vào nách bên trái của mình rồi đi về nhà. Về đến nhà, C đem số tiền trộm được cuộn lại bằng dây nịt màu đen rồi đem giấu dưới đồng vải ở trên đầu giường ngủ của vợ chồng C, còn chiếc áo C ném vào bếp lò của gia đình, đến khoảng 05 giờ sáng ngày 12/6/2021, C dùng bật lửa châm vỏ cây ngô rồi đốt chiếc áo trên. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/6/2021, vợ của G là Ly Thị C gọi C đi lên nhà C vì nhà C bị mất tiền. C đút số tiền trộm được vào túi quần rồi đi lên nhà G, đến nơi đã có mặt đầy đủ những người ăn cơm vào tối hôm trước ở nhà G. Trong lúc công an xã S lấy lời khai của ông G, mọi người đang nói chuyện thì C dùng tay phải lấy tiền từ trong túi quần của mình ra, vòng tay qua một cái cối bằng gỗ rồi thả tiền xuống đất ngay sát cánh cửa bên trái từ ngoài cửa chính vào. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C phát hiện ra tệp tiền và giao nộp lại cho Công an xã S, huyện Đ tiến hành điều tra vụ việc.

Ngày 12/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ cùng đại diện chính quyền xã S tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc tại nhà bị hại Thảo Mí G.

Tại Bản kết luận giám định số: 274/KL-PC09, ngày 22/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 40 tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Tại kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐG, Ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 chiếc áo kiểu áo dân tộc Mông, màu đen được mua mới từ khoảng tháng 02/2021, đã qua sử dụng, có giá trị là: 200.000 đồng.

Ngày 03/8/2021, Thảo Thị C đã bồi thường chiếc áo do bị cáo đốt cho bị hại Thảo Mí G số tiền là 200.000 đồng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPHC đối với hành vi đốt chiếc áo Thảo Mí G đối với bị cáo Thảo Thị C số tiền 3.000.000 đồng. Tuy nhiên cùng ngày, Thảo Thị C có đơn xin miễn nộp phạt vi phạm hành chính đối với số tiền 3.000.000 đồng. Đến ngày 05/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định miễn tiền phạt vi phạm hành chính cho Thảo Thị C do Thảo Thị C thuộc hộ nghèo theo quy định của Nhà nước, gia đình gặp khó khăn đặc biệt về kinh tế theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 .

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSĐV ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Thảo Thị C về tội “Trộm cắp

tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Thào Thị C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Thào Thị C từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo đang nuôi 03 con nhỏ nên không đề cập đến hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đề nghị xem xét. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng là số cục chất màu đen được niêm phong trong 01 túi niêm phong chuyên dụng ký hiệu NS1 mang mã số 060425. Trên túi niêm phong ghi tên: "Tang vật thu giữ ngày 13/6/2021" và có chữ ký, chữ viết và dấu vân tay của các thành phần tham gia niêm phong. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai của bị cáo tại hồ sơ; phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định; Kết luận định giá tài sản; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra và bản ảnh thực nghiệm điều tra; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các vật chứng, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Thào Mí G có ý kiến: Toàn bộ số tiền 20.000.000 đồng là tài sản chung vợ chồng là ông và vợ là bà Ly Thị C, Cơ quan điều tra thu giữ để phục vụ công tác điều tra, đến ngày 10/8/2021 đã hoàn trả lại cho ông. Nay ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Người bà Ly Thị C nhất trí với quan điểm của ông Thào Mí G, không có ý kiến bổ sung.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bà Nguyễn Thị Lan - Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, người bào chữa không đồng tình với mức hình phạt đề nghị của kiểm sát viên đối với bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù. Người bào chữa nhận định hành vi phạm tội của bị cáo vô tình phát hiện có tiền trong túi áo nên mới trộm cắp, bị cáo không có chủ định từ trước, một phần do lỗi bị hại chủ quan không bảo quản tài sản của mình cẩn thận. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, gia đình hoàn cảnh khó khăn, không biết chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế do đó đề nghị HĐXX xử áp dụng khoản 1 điều 173; b, i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử

phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, đồng thời đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối đáp lời bào chữa, Kiểm sát viên cho rằng: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS, định lượng giá trị tài sản trộm cắp từ 2.000.000 đồng triệu đến dưới 50.000.000 đồng, bị cáo trộm cắp giá trị tài sản là 20.000.000 đồng là tương đối cao, đối với một hộ gia đình trên địa bàn bị mất số tiền trên là rất lớn. Mặt khác, hiện nay chính quyền địa phương đang rất quan tâm tuyên truyền, xử lý các hành vi trộm cắp tài sản gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Do vậy mức hình phạt đề nghị trên của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bà Vương Thị Minh Huệ - Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Thào Mí G, đồng tình với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Thào Thị C nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Thào Thị C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, vào khoảng 19 giờ, ngày 11/6/2021, Thào Thị C đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Thào Mí G, trú tại thôn H, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang với số tiền là 20.000.000 đồng. Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và có cơ sở để kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo Thào Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với số tiền tương đối lớn, là tài sản có giá trị đối với người dân nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, bị cáo thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại cho bị hại Thảo Mí G với số tiền 1.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 584; khoản 1 Điều 585 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự để công nhận thỏa thuận này. Bị hại Ly Thị Chúa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 20.000.000 đồng. Ngày 10/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo tài sản trên. Xét thấy, việc xử lý vật chứng không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án và phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Đối với vật chứng là 01 vòng dây nịt cao su màu đen và 04 cục chất màu đen được niêm phong trong 01 túi niêm phong chuyên dụng ký hiệu NS1 mang mã số 060425, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Thào Thị C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Hình phạt:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Xử phạt bị cáo Thào Thị C 09 ( chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Thào Mí G tại phiên tòa, bị cáo phải bồi thường về khắc phục hậu quả cho bị hại Thào Mí G với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**4. Về vật chứng:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 vòng dây nịt cao sau màu đen;

+ 04 cục chất màu đen được niêm phong trong 01 túi niêm phong chuyên dụng ký hiệu NS1 mang mã số 060425.

*(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 30/8/2021 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).*

**5. Án phí:** Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Thào Thị C.

**6. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**7. Về điều kiện thi hành án:** *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thahs;
- UBND xã S
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giàng Mí Chớ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Tiến Dũng    Hoàng Minh Đức**

**Giàng Mí Chớ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Tiến Dũng    Hoàng Minh Đức**

**Giàng Mí Chớ**